

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/3/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/ TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P (O)

Địa chỉ: Số D và D đường L, P.B, Quận A, TP Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ – Giám đốc Trung tâm R

Người đại diện theo ủy quyền ông Đ: Ông Nguyễn Trung C – Sinh năm : 1989-  
Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu C1 - SN 1986

Bà Lê Thị T1 - SN 1988

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 19/3/2024 anh Nguyễn Hữu C1 và chị Lê Thị T1 còn nợ Ngân hàng O số tiền gốc là : 1.922.178.189 đồng, tiền lãi là 157.262.750 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 87.883.599 đồng, lãi quá hạn 69.379.151 đồng). Tổng gốc và lãi: 2.079.440.939đ (hai tỷ không trăm bảy chín bốn trăm bốn mươi nghìn chín trăm ba mươi chín đồng).

- Về phương thức thanh toán: Anh Nguyễn Hữu C1 và chị Lê Thị T1 cam kết trả toàn bộ số nợ 2.079.440.939 đồng cho Ngân hàng O theo các kỳ cụ thể như sau :

- Kỳ 1: Ngày 25/4/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 2: Ngày 25/5/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 3: Ngày 25/6/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 4: Ngày 25/7/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 5: Ngày 25/8/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 6: Ngày 25/9/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 7: Ngày 25/10/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 8: Ngày 25/11/2024 trả 1.000.000 đồng tiền nợ gốc
- Kỳ 9: Ngày 25/12/2024 anh Nguyễn Hữu C1, chị Lê Thị T1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 1.914.178.189 đồng, tiền lãi 157.262.750 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/03/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Nguyễn Hữu C1, chị Lê Thị T1 vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi phải trả và kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 194 tờ bản đồ số 3, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 631726, số vào sổ cấp GCN số: CH 03928 QĐ:2427/QĐ-UBND do U, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 05/05/2022. Địa chỉ: TDP X, phường T, TP S, tỉnh Thanh Hóa đứng tên chị Lê Thị T1, anh Nguyễn Hữu C1. Tài sản bảo đảm đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 413/2022/BĐ-CN ngày 21/09/2022 tại Văn phòng C2 được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất TP S và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định để đảm bảo cho việc trả nợ và thi hành án đối với khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số 413A/2022/HĐTD-CN và Hợp đồng tín dụng số 413B/2022/HĐTD-CN ngày 21/9/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP P và anh Nguyễn Hữu C1, chị Lê Thị T1

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C1, chị Lê Thị T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số) 36.794.000đ (ba mươi sáu triệu bảy trăm chín tư nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận tại số tiền tạm ứng án phí 34.830.000 đồng (ba mươi tư triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004792 ngày 28/02/2024 Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Long**